

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1297 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1465
	Ngày: 07/8/18
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1766/SLĐTBXH-VP ngày 17/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc347}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội
năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số ~~1247~~ 1247/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực xã hội, nguồn lực quốc tế trong thực hiện các mục tiêu phát triển lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phấn đấu phát triển lĩnh vực lao động và xã hội của tỉnh đạt trình độ các nước ASEAN-6 vào năm 2020 và kịp các nước ASEAN-4 vào năm 2025. Góp phần tạo việc làm, phân công lại lao động, tạo điều kiện và thúc đẩy việc thiết lập cơ cấu lao động theo định hướng thị trường, tăng thu nhập và nguồn thu ngoại tệ, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng lao động và tác phong làm việc của người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động kỹ thuật trình độ cao, tạo điều kiện cho lao động của tỉnh làm chủ được các công nghệ và thiết bị tiên tiến trên thế giới; phát triển hệ thống an sinh xã hội của tỉnh, tăng cường bảo vệ các nhóm đối tượng yếu thế phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; tiếp cận các tiêu chí sàn an sinh xã hội của quốc tế; xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực vào năm 2030; thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội; tập trung thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc cụ thể hóa Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng đến mọi đối tượng trên địa bàn; đặc biệt, chú ý tuyên truyền đến người dân ở những vùng sâu, vùng xa về ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban MTTQVN tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bám sát đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng giai đoạn cụ thể; lồng ghép các hoạt động vào quá trình xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển về lao động và xã hội; xây dựng kế hoạch tham gia thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Các Sở, ban ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban MTTQVN tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động thực hiện các chương trình truyền thông về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế, chính trị, an ninh, quốc phòng và văn hóa – xã hội, tạo sự đồng thuận chung trong quá trình phát triển của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

a) Nội dung hoạt động

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, tổ chức các diễn đàn, hội thảo để người dân, người lao động và doanh nghiệp trao đổi, giao lưu và tìm hiểu về Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, nhất là cho đối tượng học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về thị trường việc làm, nguồn nhân lực, điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tăng cường tuyên truyền các chương trình về việc làm, giảm nghèo bền vững, khuyến khích xuất khẩu lao động.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh quê hương, con người và văn hóa Quảng Ngãi đến bạn bè trong và ngoài nước; lồng ghép các hoạt động thông tin đối ngoại về kinh tế, xã hội và du lịch của tỉnh trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Đơn vị thực hiện

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Ngoại vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

2. Hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực lao động và xã hội

a) Nội dung hoạt động

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực lao động và việc làm, về giáo dục nghề nghiệp, về an sinh xã hội và hội nhập ASEAN về lao động và xã hội. Chủ động dự báo, xử lý kịp thời các vấn đề lao động - xã hội phát sinh trong quá trình phát triển, thực thi các cam kết quốc tế.

- Áp dụng phương pháp tiếp cận, tiêu chí đánh giá về lao động và xã hội theo thông lệ quốc tế và khu vực; cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các cơ chế, chính sách về lao động và xã hội trong quá trình hội nhập trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng, cùng có lợi nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, lợi ích của người lao động, đặc biệt là các nhóm yếu thế và lợi ích của doanh nghiệp.

- Lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế lao động và xã hội theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

b) Đơn vị thực hiện:

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm

3. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm

a) Nội dung hoạt động

- Phát triển và thực hiện tốt công tác dự báo thị trường lao động, thống kê chính xác thực trạng về cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, di chuyển lao động trong nước và quốc tế, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục thực hiện chương trình việc làm bền vững; thực hiện tốt các chính sách đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; nâng cao năng lực của Trung tâm Dịch vụ việc làm, kết nối thị trường lao động giữa các huyện, thành phố với các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, mở rộng thị trường đi làm việc tại nước ngoài; quản lý lao động người nước ngoài; xây dựng thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí của khu vực và quốc tế.

- Thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam. Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Mở rộng quyền tự chủ của các doanh nghiệp trong việc xếp lương, trả lương cho người lao động gắn với năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình lao động trong các doanh nghiệp gặp khó khăn về sản xuất- kinh doanh có nguy cơ giải thể, thu hẹp sản xuất để hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án lao động, đảm bảo các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Triển khai thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động; thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ

thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động của quốc gia, tiếp cận các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

- Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên lao động cấp huyện để thực hiện hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động tại các địa phương.

- Nâng cao năng lực thanh tra lao động, phối hợp thanh tra nhiều nội dung, tránh chồng chéo (*trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm*), đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

4. Hội nhập về giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung hoạt động

- Hoàn thiện các văn bản pháp luật và hướng dẫn của tỉnh, các chính sách, chương trình, dự án về hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp và bố trí kinh phí thực hiện, tạo hành lang pháp lý và điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề tại địa phương. Có chính sách khuyến khích các trường đào tạo nghề mở rộng hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động cho tỉnh. Phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 55%, dự kiến đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt mức bình quân chung của cả nước.

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch quốc gia nhằm phát triển nguồn nhân lực lao động xã hội qua đào tạo nghề của tỉnh, xây dựng phương án cân đối lại nguồn nhân lực, lao động nông thôn, góp phần thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn về kỹ năng nghề, trình độ, chương trình đào tạo nghề dựa trên chuẩn năng lực thực hiện, trên cơ sở phân tích nghề với sự tham gia của doanh nghiệp phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; thực hiện tốt cơ chế dạy nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đơn đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai xây dựng khung trình độ quốc gia trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và điều kiện phát triển của đất nước; xây dựng tiêu

chuẩn đánh giá kỹ năng nghề cho lao động sau đào tạo trong quốc gia tương thích với tiêu chuẩn đánh giá kỹ năng nghề quốc tế.

- Triển khai đào tạo nghề phát triển nguồn nhân lực lao động xã hội cho các đối tượng, đặc biệt ưu tiên cho các đối tượng yếu thế: Lao động nữ, người thuộc hộ bị thu hồi đất canh tác, thanh niên, người tàn tật... nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng nghề để người dân tự tham gia sản xuất tại hộ gia đình hoặc làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo môi trường hòa nhập cho các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn và Chỉ thị số 14/CT- UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, đào tạo các nghề gắn với các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực; đào tạo nghề gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh chủ động thực hiện việc đào tạo thông qua đặt hàng của doanh nghiệp; đào tạo theo nhu cầu của người lao động đã có định hướng về nơi làm việc. Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Liên kết, hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Khuyến khích mở rộng các hoạt động hợp tác song phương, liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên và giảng viên giữa các cơ sở đào tạo nghề của Việt Nam với các cơ sở giáo dục và Viện nghiên cứu nước ngoài.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp cho người dân về mục đích, ý nghĩa của học nghề, về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, nhằm thay đổi nhận thức của người dân, tạo điều kiện cho lao động nông thôn, nhất là lao động các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề tại các cơ sở; tuyên truyền công tác phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông gắn với giáo dục nghề nghiệp.

b) Đơn vị thực hiện:

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

5. Hội nhập quốc tế về an sinh xã hội

a) Nội dung hoạt động

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XI) về một số vấn đề về chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 đã đề ra.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền đến các địa phương và người dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc; đảm bảo công bằng xã hội; bám sát và thực hiện có kết quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án được UBND tỉnh ban hành để quản lý và điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Đổi mới về công tác quản lý Nhà nước về an sinh xã hội và trợ giúp xã hội; thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân bảo đảm công khai, minh bạch. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết, chi trả trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với Chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của từng vùng, địa phương trong tỉnh; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, hỗ trợ các cơ sở trợ giúp xã hội công lập có đủ điều kiện trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong đó, tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng một số chính sách đặc thù của tỉnh để trợ giúp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng và nâng mức thụ hưởng, phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển nghề công tác xã hội; huy động tối đa các nguồn lực từ cộng đồng và xã hội thông qua hình thức xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp.

- Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, xã hội, cha mẹ và trẻ em. Nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, các ngành các tổ chức và người dân về chính sách pháp luật có liên quan đến phòng ngừa và

ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử về giới và ảnh hưởng của bạo lực trên cơ sở giới tới sự phát triển bền vững của xã hội.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; thu hẹp khoảng cách, xóa dần định kiến và bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, đặc biệt trong quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình, đề án về an sinh xã hội đã được ban hành. Khuyến khích xã hội hóa, huy động sự tham gia của mọi thành phần trong xã hội vào việc đảm bảo an sinh xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội và trợ giúp xã hội. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân tại cộng đồng theo tiêu chí khu vực và quốc tế.

b) Đơn vị thực hiện:

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

6. Hội nhập ASEAN về lao động và xã hội

a) Nội dung hoạt động

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025. Triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng gắn kết và mang lại lợi ích cho người dân; các hoạt động xây dựng cộng đồng hòa nhập; các hoạt động xây dựng cộng đồng bền vững; các hoạt động xây dựng cộng đồng tự lực, tự cường; các hoạt động xây dựng cộng đồng năng động.

b) Đơn vị thực hiện:

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

7. Về đào tạo nguồn nhân lực cho hội nhập quốc tế

a) Nội dung hoạt động

- Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có theo các yêu cầu hội nhập quốc tế; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động - xã hội.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trong các Sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về nhu cầu, nội dung, cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế, trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, tạo đồng thuận và tăng cường trách nhiệm, có hành động thống nhất thực hiện các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế.

b) Đơn vị thực hiện:

- *Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp. Ngoài ra, huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các tổ chức trong nước và nước ngoài.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương; rà soát kịp thời các quy định pháp luật có liên quan, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; đồng thời kiến nghị, sửa đổi, điều chỉnh các quy định chưa phù hợp liên quan đến thực hiện chính sách xã hội đối với người dân.

2. Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch vào trong chương trình, kế hoạch hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội và các mục tiêu của Kế hoạch.

4. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kiến thức về hội nhập quốc tế nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi để đáp ứng nhu cầu hội nhập thực hiện chính sách lao động, xã hội.

5. Tăng cường huy động nguồn lực, nhân lực thực hiện tốt chính sách lao động và xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách về lao động và xã hội.

6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn lực lao động của tỉnh gắn liền với nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề, tập trung vào đào tạo một số chuyên ngành, lĩnh vực theo nhu cầu thị trường lao động trong nước và trong khu vực; liên kết với các công ty, doanh nghiệp xuất khẩu lao động, thường xuyên tổ chức ngày hội việc làm nhằm tuyên truyền, vận động, hướng nghiệp về ý thức lập thân, lập nghiệp cho học sinh, sinh viên và người

lao động, đồng thời thông tin kịp thời về các chế độ chính sách của Nhà nước về việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động đến học sinh, sinh viên và người lao động.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội cho người dân, đảm bảo hướng vào người dân, phục vụ người dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm, 5 năm và cả giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2020 và tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường vận động, xúc tiến hợp tác đa phương, song phương, kêu gọi nguồn vốn ODA, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các nguồn lực để xây dựng hạ tầng cơ sở thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan nghiên cứu rà soát hệ thống thể chế, chính sách trong lĩnh vực lao động và xã hội của tỉnh, đáp ứng các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế của Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), khu vực ASEAN, các Hiệp định Thương mại tự do và đề xuất hướng hoàn thiện.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do các đơn vị lập và căn cứ khả năng ngân sách, có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan lồng ghép, đưa các mục tiêu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội vào Chương trình, Kế hoạch hàng năm của tỉnh.

5. Các Sở, ban ngành liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung có liên quan theo Kế hoạch này.

- Hàng năm, các Sở, ban ngành liên quan dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định bố trí kinh phí thực hiện.

6. UBND các huyện, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung có liên quan theo Kế hoạch này.

- UBND các huyện, thành phố hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách đúng quy định hiện hành.

7. Đề nghị cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hội nhập quốc tế về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.